

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông: Mực nước cao nhất ngày tại các trạm xuống chậm; mực nước thấp nhất ngày lên trong 2-3 ngày tới, sau đó xuống theo triều.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các sông, kênh rạch trong khu vực xuống chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 05/8 đến 09/8/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		04/8	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	05/8	06/8	07/8	08/8	09/8
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	1.85 0.97	0.36 0.02	-0.64 -1.20	1.84 0.98	1.81 1.01	1.76 1.03	1.73 0.96	1.75 0.91
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max Min	1.71 0.53	0.52 0.20	0.00 -0.52	1.70 0.55	1.67 0.58	1.62 0.60	1.59 0.53	1.61 0.48
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	2.30 2.03	0.01 -0.15	-0.71 -0.83	2.29 2.04	2.26 2.07	2.21 2.09	2.18 2.02	2.20 1.97
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.87 0.79	0.55 0.17	-0.18 -0.84	1.86 0.80	1.83 0.83	1.78 0.85	1.75 0.78	1.77 0.73
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	1.75 0.33	0.60 -0.57	0.21 -0.21	1.74 0.37	1.71 0.40	1.66 0.42	1.63 0.35	1.65 0.30
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	1.75 0.59	0.48 0.12	-0.07 -0.63	1.74 0.62	1.71 0.65	1.66 0.67	1.63 0.60	1.65 0.55
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	0.72 0.54	0.26 0.17	-0.63 -0.76	0.70 0.50	0.67 0.47	0.67 0.47	0.64 0.44	0.61 0.41
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.46 0.34	0.07 0.08	-0.18 -0.24	0.44 0.34	0.41 0.31	0.41 0.31	0.38 0.28	0.35 0.25
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.71 0.50	0.17 0.15	-0.31 -0.45	0.69 0.44	0.66 0.41	0.66 0.41	0.63 0.38	0.60 0.35
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.77 0.64	0.12 0.15	0.00 -0.09	0.75 0.60	0.72 0.57	0.72 0.57	0.69 0.54	0.66 0.51
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.49 0.36	0.14 0.13	-0.20 -0.26	0.47 0.32	0.44 0.29	0.44 0.29	0.41 0.26	0.38 0.23
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.89 0.74	0.16 0.17	0.00 -0.07	0.87 0.70	0.84 0.67	0.84 0.67	0.81 0.64	0.78 0.61
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	1.25 0.83	0.27 0.23	-0.06 -0.33	1.23 0.78	1.20 0.75	1.20 0.75	1.17 0.72	1.14 0.69
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.89 0.66	0.17 0.18	-0.11 -0.25	0.87 0.62	0.84 0.59	0.84 0.59	0.81 0.56	0.78 0.53

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 05/8/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan